

Bản án số: **23/2025/HS-ST**
Ngày: **26-8-2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Quốc V, sinh ngày 01/12/1997. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trịnh Quốc D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1972.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Đến ngày 24/8/2024 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2025, đến ngày 01/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang (*bị cáo có mặt*).

*** Người làm chứng:**

Trần Thị Thu T, sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp Đ , xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/4/2025, Trịnh Quốc V mượn xe mô tô của mẹ ruột là bà Trần Thị Thu T điều khiển đến nhà của một người tên Lùn ở tuyến dân cư 600 trong Kinh 6, thuộc ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để hỏi mua “25 số” ma túy nhằm để sử dụng, Lùn đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Lùn gọi điện thoại cho một người khác chưa rõ lai lịch. Khoảng 30 phút sau, có một người nam khoảng hơn 30 tuổi không rõ lai lịch đem ma túy đến, Lùn lấy ma túy từ người này giao cho V và nhận tiền. Sau khi có ma túy, V đem về nhà tại số 486, ấp Đ , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang (nay thuộc xã T, tỉnh An Giang) đổ ra một ít để sử dụng, phần ma túy còn lại V cất giấu trong túi xách làm bằng giấy ở trong phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/4/2025, khi Công an xã đến kiểm tra, Trịnh Quốc V đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu dài 7,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 17,7cm; 01 hộp quẹt gas màu đỏ cam và 01 túi xách bằng giấy có chữ The Will cao 30cm.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 25/4/2025, Trịnh Quốc V dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1804 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

* **Cáo trạng số 07/CT-VKSKV3** ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trịnh Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3,

tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2025.

** Việc thu giữ, xử lý vật chứng:*

- Chất ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Cao Văn Chiến và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,1473 gam được đựng trong một bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 461/2025.

- 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu có chiều dài đo được 7,5cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài đo được 17,7cm.

- 01 hộp quẹt gas màu đỏ cam đã qua sử dụng.

- 01 túi xách bằng giấy màu trắng, nhãn hiệu The Will có chiều cao 30cm.

Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng, là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 25/4/2025, tại số nhà 486, ấp Đ , xã T , huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang), Công an xã T phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trịnh Quốc V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ma túy qua giám định là loại Methamphetamine, khối lượng là 1,1804 gam. Nguồn ma túy trên do bị cáo Trịnh Quốc V mua của một người tên Lùn chưa rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1804 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện giao nộp ma túy khi Công an kiểm tra, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Cao Văn Chiến và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu

vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,1473 gam được đựng trong một bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 461/2025.

- 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu có chiều dài đo được 7,5cm.
- 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài đo được 17,7cm.
- 01 hộp quẹt gas màu đỏ cam đã qua sử dụng.
- 01 túi xách bằng giấy màu trắng, nhãn hiệu The Will có chiều cao 30cm; do các vật chứng là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng.

[6] Đối với người tên Lùn đã bán ma túy cho Trịnh Quốc V , qua xác minh xác định có đặc điểm nhân thân giống với Văn Công T, sinh năm 1990, cư trú tại ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không có mặt ở địa phương đi đâu làm gì không rõ, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Quốc V 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Cao Văn Chiến và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,1473 gam được đựng trong một bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 461/2025.

- 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu có chiều dài đo được 7,5cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài đo được 17,7cm.
- 01 hộp quẹt gas màu đỏ cam đã qua sử dụng.
- 01 túi xách bằng giấy màu trắng, nhãn hiệu The Will có chiều cao 30cm

Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSKV3 ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Quốc V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến